

Số: 484/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 402/2023/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về “ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977

Địa chỉ: 263/2A Liên Tỉnh A, Phường Y, Quận Z, Thành phố H

Bị đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1976

Địa chỉ: 496/60 Dương Quảng H, Phường X, quận G, thành phố H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Thanh B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Thanh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 176 quyển số I/98 ngày 12 tháng 11 năm 1998 do Ủy ban nhân dân Phường 06, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thu P, sinh năm 2000 (đã trưởng thành và trẻ Lê Thanh Ph, sinh ngày 19/10/2006. Giao cho ông Lê Thanh B có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thanh Ph đến tuổi trưởng

thành. Bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng/01 tháng cho đến khi trẻ Ph đến tuổi trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5 năm 2023.

Bà Nguyễn Thị Thu T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu đến hạn, bà T không tự nguyện thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định.

Kể từ khi ông B có đơn yêu cầu thi hành án, bà T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu, bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu thêm 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0013025 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hương